

# HƯỚNG TIẾP CẬN XÂY DỰNG, SỬA ĐỔI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH KIẾN TRÚC TẠI KHOA XÂY DỰNG - TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI PHÒNG

Nguyễn Quang Tuấn, Nguyễn Quang Tú  
*Khoa Xây dựng*  
*Email: tuannq765@dhhp.edu.vn*

*Ngày nhận bài: 03/3/2023*

*Ngày PB đánh giá: 25/5/2023*

*Ngày duyệt đăng: 16/6/2023*

**TÓM TẮT:** Bài viết tổng hợp kết quả khảo sát việc làm sinh viên ngành Kiến trúc sau tốt nghiệp tại Trường Đại học Hải Phòng, đặc điểm và nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực Kiến trúc sư của các doanh nghiệp tại Hải Phòng. Phân tích những kỹ năng, hiểu biết trong tiêu chí đánh giá chất lượng đào tạo ngành Kiến trúc, nền tảng trong thiết kế kiến trúc. Từ đó đưa ra đề xuất về kỹ năng, kiến thức, thái độ cần thiết để xác định mục tiêu và đầu ra của chương trình đào tạo ngành Kiến trúc tại Trường Đại học Hải Phòng phù hợp với yêu cầu thực tiễn trong giai đoạn hiện nay.

**Từ khóa:** Kỹ năng kiến trúc; Nền tảng thiết kế; Tiêu chí kiến trúc; Đào tạo kiến trúc; Kiến trúc Đại học Hải Phòng.

---

## PROPOSED APPROACH, MODIFYING THE TRAINING PROGRAM FOR ARCHITECTURE MAJOR AT FACUTLY OF CIVIL ENGINEERING - HAI PHONG UNIVERSITY

**ABSTRACT:** The article summarizes the results of a survey on employment of Architecture students after graduating from Hai Phong University, characteristics and needs of using Architect human resources of enterprises in Hai Phong. Analyze the skills and understanding in the criteria for assessing the quality of training in Architecture, the foundation in architectural design. From there, make recommendations on skills, knowledge, and attitudes necessary to determine the goals and outcomes of the Architecture training program at Hai Phong University in accordance with practical requirements in the current period now.

**Keyword:** Architectural skills; Design background; Architectural criteria; Architectural training; Architecture of Hai Phong University.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Xây dựng, sửa đổi chương trình là việc làm thường xuyên trong quá trình đào tạo tại Trường Đại học Hải Phòng. Tuy nhiên việc xây dựng, sửa đổi chương trình đào tạo cần được thực hiện từng bước để đạt hiệu quả cao nhất sau mỗi lần điều chỉnh, sửa đổi. Trong quá trình xây dựng, điều chỉnh chương trình cần xác định rõ về mục tiêu và cụ thể về chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Do vậy việc xây dựng, sửa đổi chương trình đào tạo bước đầu cần khảo sát người học sau tốt nghiệp; yêu cầu về nhân lực lao động cũng như lĩnh vực hoạt động của các đơn vị, doanh nghiệp sử dụng lao động; thu thập những dữ liệu liên quan đến kỹ năng, hiểu biết cần thiết của sinh viên khi ra trường thuộc lĩnh vực đào tạo. Từ đó làm căn cứ xây dựng mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình.

Nội dung bài viết tác giả tổng hợp dữ liệu khảo sát thực trạng công việc của sinh viên ngành Kiến trúc tại Đại học Hải Phòng sau tốt nghiệp; đặc điểm công việc và nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực Kiến trúc sư ở các doanh nghiệp tại Hải Phòng; các tiêu chí đánh

giá sinh viên kiến trúc cũng như phương pháp trong thiết kế kiến trúc. Từ đó đưa ra những đề xuất về kỹ năng, kiến thức, thái độ cần thiết của sinh viên ngành Kiến trúc tại Trường Đại học Hải Phòng sau khi tốt nghiệp để làm căn cứ xác định mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Kiến trúc tại Trường Đại học Hải Phòng. Phương pháp nghiên cứu của bài viết dựa vào kết quả điều tra khảo sát, viện dẫn; từ đó tổng hợp đưa ra các đề xuất.

## 2. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU

### 2.1. Thực trạng công việc của sinh viên sau tốt nghiệp ngành Kiến trúc tại Trường Đại học Hải Phòng

Ngành Kiến trúc tại Trường Đại học Hải Phòng tuyển sinh từ năm 2013. Đến nay sinh viên khóa đầu tốt nghiệp ngành đã được 5 năm. Qua điều tra khảo sát 100 sinh viên đã tốt nghiệp (gồm các khóa K14, K15, K18, K19) ngành Kiến trúc về công việc hiện nay nội dung khảo sát bao gồm: nơi làm việc, vị trí việc làm và những mong muốn kiến thức được trang bị thêm khi còn đang học tại trường đại học; kết quả thu được như sau: (xem bảng 01.)

**Bảng 01. Kết quả khảo sát sinh viên ngành Kiến trúc tại Trường Đại học Hải Phòng sau khi tốt nghiệp**

STT	Nội dung	Tỷ lệ (%)
1	<b>Công việc đang làm</b>	
	Thiết kế kiến trúc công trình	42,7
	Thiết kế nội thất	46,1
	Công việc khác liên quan đến kiến trúc (quy hoạch, giám sát nội - ngoại thất...)	11,2
2	<b>Mong muốn cần thêm kiến thức để đáp ứng công việc ngay sau khi tốt nghiệp</b>	

STT	Nội dung	Tỷ lệ (%)
	Kiến thức về nội thất	73,0
	Sử dụng tốt phần mềm 2D, 3D và các phần mềm hỗ trợ khác	93,7
	Thực tập thực tế	85,6
	Thêm kiến thức về quy hoạch, thiết kế công trình, lý thuyết sáng tác...	13,3

(Nguồn: Nhóm tác giả điều tra khảo sát; tháng 10/2022)

## 2.2. Công việc và nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực Kiến trúc sư tại các doanh nghiệp ở Hải Phòng

Có thể thấy việc đào tạo nguồn nhân lực phải gắn với nhu cầu của xã hội. Việc này lại đặc biệt cần thiết trong đào tạo ngành Kiến trúc bởi tính đa dạng công việc của người Kiến trúc

sư. Qua điều tra khảo sát 20 doanh nghiệp trong lĩnh vực tư vấn, thiết kế kiến trúc trên địa bàn Thành phố Hải Phòng về công việc, yêu cầu năng lực, kỹ năng cần thiết của người Kiến trúc sư để đáp ứng tốt công việc hiện nay; kết quả thu được như sau: (xem bảng 02)

**Bảng 02. Kết quả khảo sát các doanh nghiệp tại Hải Phòng**

STT	Nội dung	Tỷ lệ (%)	
1	<b>Công việc</b>		
	Thiết kế công trình	40,3	
	Thiết kế, tư vấn giám sát hoàn thiện nội thất	54,5	
	Thiết kế quy hoạch	5,2	
2	<b>Yêu cầu năng lực, kỹ năng người học</b>	<b>Cơ bản</b>	<b>Chuyên sâu</b>
	Kiến thức về thiết kế công trình	19,8	80,2
	Kiến thức về thiết kế nội thất	12,7	87,3
	Kiến thức về quy hoạch	67,7	32,3
	Kiến thức về giám sát hoàn thiện nội - ngoại thất công trình	68,5	31,5
	Có kỹ năng sử dụng phần mềm đồ họa 2D, 3D, phần mềm hỗ trợ hiệu chỉnh bản vẽ	0	100

(Nguồn: Nhóm tác giả điều tra khảo sát; tháng 12/2022)

### 3. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

#### 3.1. Tiêu chí đánh giá năng lực sinh viên kiến trúc

*Trong giáo dục đại học cần đánh giá năng lực dựa trên hai nhóm tiêu chí đó là sự hiểu biết và khả năng. [01]*

- *Sự hiểu biết*: Là sự so sánh và nhận thức các vấn đề mà không nhất thiết phải có sự nhận thức đầy đủ các ý nghĩa sâu xa của nó.

- *Kỹ năng*: Là khả năng sử dụng những thông tin để thực hiện một nhiệm vụ, lựa chọn một cách chính xác các thông tin thích hợp và áp dụng nó vào các giải pháp của một vấn đề cụ thể.

Đối với ngành Kiến trúc - một ngành mang tính đặc thù, việc đánh giá sự hiểu biết hoặc khả năng của sinh viên dựa trên các lĩnh vực sau đây:

1. Kỹ năng nói và viết: *Khả năng* đọc, viết, nghe và nói chuyện có hiệu quả.

2. Kỹ năng tư duy và nhận xét: *Khả năng* đưa ra câu hỏi rõ ràng và chính xác, sử dụng những ý tưởng trừu tượng để diễn giải thông tin, xem xét các điểm đa dạng, tiếp cận hợp lý các kết luận và kiểm tra chúng trên cơ sở xem xét các chỉ tiêu liên quan và các tiêu chuẩn.

3. Kỹ năng đồ họa: *Khả năng* sử dụng phương tiện truyền thông thích hợp đại diện, bao gồm bản vẽ tự do và công nghệ máy tính, để truyền đạt các yếu tố cần thiết chính thức ở từng giai đoạn của quá trình thiết kế.

4. Kỹ năng nghiên cứu: *Khả năng* thu thập, đánh giá, ghi lại và áp dụng các thông tin có liên quan trong các môn học kiến trúc.

5. Trật tự và hệ thống hình thức: *Hiểu biết* về các nguyên tắc cơ bản của nhận thức trực quan và các nguyên tắc của từng phần và hệ thống trật tự hai và ba chiều trong thiết kế, các tổ hợp kiến trúc và thiết kế đô thị.

6. Kỹ năng thiết kế cơ bản: *Khả năng* sử dụng các nguyên tắc cơ bản của kiến trúc trong thiết kế công trình, nội thất và quy hoạch.

7. Kỹ năng hợp tác: *Khả năng* nhận ra tài năng khác nhau trong một nhóm dự án thiết kế chuyên nghiệp và hợp tác làm việc được với các thành viên khác.

8. Truyền thông phương Tây: *Hiểu biết* về các quy tắc và truyền thống kiến trúc phương Tây trong cảnh quan, kiến trúc và thiết kế đô thị. Bên cạnh đó là các yếu tố khí hậu, công nghệ, kinh tế xã hội và các yếu tố văn hóa đã hình thành và duy trì chúng.

9. Truyền thông không phương Tây: *Hiểu biết* về giáo luật và truyền thống song song và khác nhau của kiến trúc và thiết kế đô thị trên thế giới không thuộc phương Tây.

10. Truyền thông quốc gia và khu vực: *Hiểu biết* về truyền thống dân tộc và các di sản của địa phương trong chuyên ngành thiết kế cảnh quan, kiến trúc và thiết kế đô thị bao gồm kiến trúc bản địa.

11. Sử dụng tiền lệ: *Khả năng* kết hợp các tiền lệ có liên quan vào kiến trúc và điều kiện thiết kế dự án đô thị.

12. Hành vi của con người: *Hiểu biết* về các lý thuyết và phương pháp điều tra tìm kiếm để làm rõ các mối quan hệ giữa hành vi của con người với môi trường vật chất.

13. Đa dạng của con người: *Hiểu biết* đa dạng các nhu cầu về giá trị, định mức hành vi, khả năng thể chất. Các mô hình xã hội với không gian văn hóa đặc trưng, sự đa dạng của các cá thể ở mỗi quốc gia chính là trách nhiệm của các kiến trúc sư.

14. Khả năng tiếp cận: *Khả năng* thiết kế nhiều thể loại công trình và sự thích ứng với các vị trí khác nhau trong giai đoạn xây dựng.

15. Thiết kế bền vững: *Hiểu biết* các nguyên tắc của tính bền vững trong việc đưa ra quyết định về kiến trúc và thiết kế đô thị. Bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và tiềm năng xây dựng các công trình bền vững cho cộng đồng.

16. Chuẩn bị nội dung: *Khả năng* lập đề cương cho một dự án kiến trúc, bao gồm: đánh giá nhu cầu khách hàng và người sử dụng, đánh giá thích đáng cho công trình tiền lệ, kiểm kê các yêu cầu về không gian và trang thiết bị, phân tích hiện trạng địa điểm, xem xét các quy định của pháp luật, ...

17. Đặc điểm địa điểm xây dựng: *Khả năng* đáp ứng với đặc điểm tự nhiên và địa điểm xây dựng trong việc phát triển nội dung và thiết kế của dự án.

18. Hệ thống kết cấu: *Hiểu biết* về các nguyên tắc hoạt động của hệ thống kết cấu chịu lực chịu được tải trọng bản thân và sự biến đổi nội lực, phạm vi và ứng dụng thích hợp của hệ thống kết cấu hiện đại.

19. Hệ thống kỹ thuật: *Hiểu biết* về các nguyên tắc cơ bản và ứng dụng thích hợp, hiệu quả hệ thống kỹ thuật bao gồm âm thanh, ánh sáng và biến đổi khí hậu,

sử dụng năng lượng, tích hợp với vỏ bao che công trình.

20. An toàn sinh mạng: *Hiểu biết* về các nguyên tắc cơ bản của hệ thống an toàn sinh mạng, đặc biệt nhấn mạnh vào quá trình thoát hiểm.

21. Xây dựng hệ thống vỏ bọc công trình: *Hiểu biết* về các nguyên tắc cơ bản và ứng dụng thích hợp, hiệu quả của vật liệu xây dựng vỏ bọc công trình và sự kết hợp của chúng.

22. Hệ thống phụ trợ: *Hiểu biết* về các nguyên tắc cơ bản và ứng dụng thích hợp, hiệu quả hệ thống bơm cấp, thoát nước, điện, giao thông chiều đứng, thông tin liên lạc, ...

23. Xây dựng hệ thống để đánh giá: *Khả năng* tích hợp, lựa chọn và đưa ra ý tưởng tích hợp các hệ thống kết cấu, hệ thống vỏ bọc công trình, hệ thống kỹ thuật, hệ thống an toàn sinh mạng và hệ thống phụ trợ vào thiết kế công trình.

24. Vật liệu xây dựng và sự kết hợp: *Hiểu biết* về các nguyên tắc cơ bản và ứng dụng thích hợp, hiệu quả của vật liệu xây dựng, các sản phẩm, thành phần, sự tác động giữa chúng và tác động của môi trường tới chúng.

25. Kiểm soát chi phí xây dựng: *Hiểu biết* về các nguyên tắc cơ bản của chi phí xây dựng, chi phí vòng đời và khái toán chi phí xây dựng.

26. Tài liệu kỹ thuật: *Khả năng* thiết lập các bản vẽ kỹ thuật chính xác và viết các hướng dẫn chi tiết kỹ thuật cho phương án thiết kế.

27. Vai trò khách hàng trong kiến trúc: *Hiểu biết* về trách nhiệm của kiến trúc sư để gợi ra, hiểu và giải quyết các

nhu cầu của khách hàng, chủ sở hữu và người sử dụng.

28. Thiết kế toàn diện: *Khả năng* tạo ra một dự án kiến trúc toàn diện dựa trên một công trình cụ thể với địa điểm trong đó có bao gồm cả việc phát triển không gian. Thể hiện được sự hiểu biết về các hệ thống kết cấu và kỹ thuật, hệ thống vỏ bọc công trình, quy định về an toàn sinh mạng, kết hợp công trình trên các nguyên tắc của phát triển bền vững.

29. Vai trò hành chính của kiến trúc sư: *Hiểu biết* về đàm phán hợp đồng, quản lý nhân viên và lựa chọn chuyên gia tư vấn, giới thiệu các phương pháp chuyên giao dự án và các hình thức hợp đồng.

30. Hành nghề kiến trúc: *Hiểu biết* các nguyên tắc cơ bản và các khía cạnh pháp lý của tổ chức hành nghề, quản lý tài chính, lập kế hoạch kinh doanh, thời gian và quản lý dự án, giảm thiểu rủi ro cũng như sự hiểu biết về các xu hướng có ảnh hưởng đến việc hành nghề, xu hướng toàn cầu hóa, gia công phần mềm, chuyên giao các dự án, ...

31. Phát triển chuyên môn: *Hiểu biết* về vai trò của thực tập trong việc được cấp giấy phép và đăng ký với các quyền và trách nhiệm qua lại của người thực tập và người sử dụng lao động.

32. Lãnh đạo: *Hiểu biết* về sự cần thiết của kiến trúc sư để cung cấp thông tin cho lãnh đạo trong quá trình thiết kế xây dựng và quá trình xây dựng về các

vấn đề phát triển, tăng trưởng và thẩm mỹ trong giới chuyên môn.

33. Trách nhiệm pháp lý: *Hiểu biết* về trách nhiệm của kiến trúc sư được xác định bằng cách đăng ký theo quy định của pháp luật, xây dựng mã số và các quy định, các hợp đồng dịch vụ chuyên nghiệp, quy hoạch, các quy định ẩn, quy định về môi trường, luật bảo tồn di tích lịch sử, ...

34. Đạo đức và đánh giá chuyên môn: *Hiểu biết* về các vấn đề đạo đức liên quan đến sự hình thành các đánh giá chuyên môn trong thiết kế kiến trúc và hành nghề kiến trúc.

### **3.2. Nền tảng của thiết kế kiến trúc**

THIẾT KẾ vừa là động từ (thiết kế) vừa là danh từ (thiết kế). THIẾT KẾ là một quá trình và là một sản phẩm. THIẾT KẾ là hoạt động nhằm mục đích đề xuất một kế hoạch hành động mà nếu thực hiện được các dự kiến này sẽ dẫn đến một bối cảnh với các tính chất mong muốn nhất định.

Nền tảng trong phương pháp thiết kế kiến trúc có thể cô đọng trong 5 chữ cái viết theo thứ tự tương đương BASED

- Briefing - Tóm lược
- Analysis - Phân tích
- Synthesis - Tổng hợp
- Evaluation - Đánh giá
- Design - Thiết kế

Các bước này diễn ra một cách tuần tự theo sơ đồ dưới đây (các nội dung cụ thể của từng bước liên quan đến chi tiết được thể hiện trong bảng 03). [03]

**Bảng 03. BASED nền tảng trong phương pháp thiết kế kiến trúc**



#### 4. ĐỀ XUẤT VÀ KẾT LUẬN

##### 4.1. Đề xuất về kỹ năng, sự hiểu biết cần thiết của sinh viên ngành Kiến trúc tại Trường Đại học Hải Phòng

Căn cứ vào kết quả khảo sát tại bảng 01 và bảng 02; các kỹ năng, hiểu biết cần thiết của người Kiến trúc sư tại mục 3.1.1; tư duy của thiết kế kiến trúc tại mục 3.1.2. Sinh viên ngành Kiến trúc tại Trường Đại học Hải Phòng cần đảm bảo các kỹ năng và sự hiểu biết như sau:

- **Về kỹ năng:** Tăng cường, chú trọng đến các “kỹ năng mềm”; đó là: kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm, làm việc độc lập; kỹ năng sáng tạo; kỹ năng phân tích - tổng hợp; sử dụng thành thạo phần mềm chuyên dụng của ngành trong diễn họa và hiệu chỉnh bản vẽ (đồ họa 2D và 3D, hiệu chỉnh ảnh).

- **Về kiến thức:** Đó là tập trung chuyên sâu vào lĩnh vực thiết kế công trình, thiết kế nội thất. Ngoài ra người học có hiểu biết về tư vấn, giám sát hoàn thiện nội - ngoại thất công trình.

- **Về thái độ:** Đó là trách nhiệm của công dân trước pháp luật và trách nhiệm xã hội của Kiến trúc sư với cộng đồng.

##### 4.2. Kết luận.

Có thể thấy việc xác định rõ những kỹ năng, hiểu biết cần thiết của sinh viên ngành

Kiến trúc tại Trường Đại học Hải Phòng sau tốt nghiệp sẽ đáp ứng tốt yêu cầu của các doanh nghiệp sử dụng lao động tại Hải Phòng về đội ngũ Kiến trúc sư. Từ đó góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết 05 ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Đảng ủy Trường về việc “Nâng cao chất lượng đào tạo trình độ đại học sinh viên chính quy của Trường Đại học Hải Phòng”.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ quy chuẩn, năm 1975, *Chương trình dạy học kiến trúc* (National Architectural Accrediting Board - NAAB).
2. Trường Đại học Hải Phòng (2019), *Khung chương trình đào tạo ngành Kiến trúc (4 năm)*
3. Doãn Thế Trung (2013), “*Thiết kế kiến trúc: Hành nghề và đào tạo*”, Hội thảo khoa học “Đổi mới đào tạo đồ án kiến trúc” tháng 11/2013 - Đại học Xây dựng Hà Nội.
4. Nguyễn Quang Tuấn (2018), Đề tài: *Giải pháp đổi mới hệ thống đồ án ngành Kiến trúc đáp ứng yêu cầu đào tạo tại Trường Đại học Hải Phòng*, Trường Đại học Hải Phòng.
5. Phòng Khảo thí & đảm bảo chất lượng (2022), *Dữ liệu tuyển sinh Trường Đại học Hải Phòng*.